

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
Số: 197A/BV TN -ĐT
v/v cơ sở khám, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện Thống Nhất**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 224/BYT-GPHĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 26 tháng 5 năm 2014

Địa chỉ: Địa chỉ: số 01 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: GS.TS Nguyễn Đức Công

Điện thoại liên hệ: (028) 38690277

Căn cứ Nghị định số: 111 /2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: Cao đẳng, Đại học, sau đại học (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 2)

TT	KHOA	SỐ GIƯỜNG
I	Nội khoa	
1.	Nội tim mạch	58
2.	Tim mạch cấp cứu can thiệp	42
3.	Nhịp tim	40
4.	Hồi sức tích cực và chống độc	25
5.	Cấp cứu	20
6.	Nội Thần kinh	64
7.	Nội Tiêu hóa	52
8.	Nội tiết	50
9.	Nội cơ xương khớp	47

10.	Nội nhiễm	52
11.	Nội thận lọc máu	26
12.	Nội Hô hấp	52
13.	Ung bướu	68
II	Ngoại khoa	
14.	Ngoại tiêu hóa	60
15.	Ngoại gan mật tụy	46
16.	Chấn thương chỉnh hình	54
17.	Ngoại thần kinh	40
18.	Ngoại lồng ngực mạch máu	39
19.	Ngoại tiết niệu	55
20.	Phẫu thuật Gây mê hồi sức	15
21.	Tai mũi họng	24
22.	Mắt	18
III	Cận lâm sàng	
23.	Huyết học	
24.	Sinh hóa	
25.	Vì sinh	
	Tổng số:	947

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 3).

Bệnh viện Thống Nhất cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-ĐT

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đình Thanh

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	CK60722030	Chuyên khoa II	Lão khoa	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Hồi sức tích cực chống độc	1	5	1	3	0	3
						Nội Tim mạch	1	5	1	3	1	2
						Tim mạch cấp cứu can thiệp	1	5	1	3	1	2
						Nhịp tim	1	5	1	3	0	3
						Thận lọc máu	1	5	1	3	0	3
2	8720107	Cao học	Lão khoa	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội Tim mạch	1	5	1	3	1	2
						Tim mạch cấp cứu can thiệp	1	5	1	3	1	2
						Nội Hô hấp	1	5	1	3	0	3
						Hồi sức tích cực chống độc	1	5	1	3	0	3
						Nội Tiêu hóa	1	5	1	3	0	3
						Nội Tiết	1	5	1	3	0	3

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
						Nội Thần kinh	1	5	1	3	0	3
						Cấp cứu	1	5	1	3	0	3
3	NT60722030	Nội trú	Lão khoa	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội Tim mạch	1	5	1	3	1	2
						Hồi sức tích cực chống độc	1	5	1	3	0	3
						Tim mạch cấp cứu can thiệp	1	5	1	3	1	2
						Nhịp tim	1	5	1	3	1	2
						Nội Hô hấp	1	5	1	3'	1	2
						Nội tiết	1	5	1	3	0	3
						Nội cơ xương khớp	1	5	1	3	0	3
						Cấp cứu	1	5	1	3	0	3
						Nội nhiễm	1	5	1	3	0	3
4	CK607220	Chuyên khoa 1	Lão khoa	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội Tiêu hóa	1	5	1	3	0	3
						Nội Tim mạch	1	5	1	3	1	2
						Tim mạch cấp cứu can thiệp	1	5	1	3	2	1
						Nhịp tim	1	5	2	6	1	4
						Nội Hô hấp	1	5	1	3	1	2
						Nội Nhiễm	1	5	1	3	1	2

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
						Nội cơ xương khớp	1	5	1	3	0	3
						Cấp cứu	1	5	1	3	0	3
						Ung bướu	1	5	1	3	0	3

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720101	Đại học	Y khoa	Lâm sàng nội 1,2	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Hồi sức tích cực chống độc	4	40	10	30	0	30
						Cấp cứu	5	50	9	27	8	19
						Nội Tim mạch	4	40	10	30	15	15
						Tim mạch cấp cứu can thiệp	4	40	10	30	15	15
						Nhịp tim	2	20	10	30	5	15
						Nội Hô hấp	2	20	9	27	15	5
						Nội nhiễm	4	40	10	30	8	22
						Nội Thần kinh	4	40	10	30	15	15
						Nội Ung bướu	6	60	10	30	15	15
						Nội tiết	6	60	10	30	8	22
						Nội cơ xương khớp	6	60	10	30	12	18
						Thận lọc máu	3	30	10	30	10	20
						Nội Tiêu hóa	2	20	9	27	15	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
			Y khoa	Lâm sàng ngoại 1,2	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại Tiêu hóa	8	80	10	30	16	14
						Ngoại Chấn thương chỉnh hình	6	60	10	30	16	14
						Ngoại Thần kinh	6	60	10	30	8	22
						Ngoại Gan mật	5	50	9	27	16	11
						Ngoại Tiết niệu	4	40	10	30	8	22
						Ngoại Lồng ngực mạch máu	5	50	9	30	12	18
						Phẫu thuật Gây mê hồi sức	5	50	8	24	0	24
						Tai Mũi Họng	6	60	10	30	5	25
						Mắt	7	70	10	30	0	30

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Xem phụ lục 2	Nội Tim mạch	4	40	7	21	16	5
						Nội Hô hấp	2	20	6	18	15	3
						Nội Tiêu hóa	2	20	7	21	16	4
						Nội Thần Kinh	5	50	6	18	15	3
						Nội Cơ xương khớp	5	50	6	18	0	18
						Ung bướu	5	50	7	21	15	6
						Nội Tiết	6	60	6	18	16	2
						Tim mạch cấp cứu can thiệp	3	30	6	18	16	2
						Nhịp Tim	2	20	6	18	8	10
						Thận lọc máu	4	40	6	18	8	10
						Cấp cứu	5	50	6	18	8	10
						Hồi sức tích cực chống độc	3	30	6	18	0	18
						Nội nhiễm	3	30	6	18	8	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa	Xem phụ lục 2	Ngoại Tiêu hóa	6	60	7	21	16	5
						Ngoại Chấn thương chỉnh hình	6	60	7	21	16	5
						Ngoại Thần kinh	7	70	7	21	16	5
						Ngoại Gan mật tụy	5	50	7	21	8	13
						Ngoại Tiết niệu	4	40	7	21	18	3
						Ngoại Tim mạch - Lồng ngực - Mạch máu	4	40	7	21	8	3
						Phẫu thuật Gây mê hồi sức	6	60	5	15	0	15

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Xem phụ lục 2	Nội Tim mạch	1	15	2	6	0	6
						Nội Tiêu hóa	1	15	1	3	0	3
						Nội Thần Kinh	1	15	2	6	0	6
						Ung bướu	1	15	1	3	0	3
						Nội Tiết	1	15	1	3	0	3
						Tim mạch cấp cứu can thiệp	1	15	1	3	0	3
						Nhịp Tim	1	15	1	3	0	3
						Thận lọc máu	1	15	1	3	0	3
						Cấp cứu	3	45	2	6	0	6
						Hồi sức tích cực	3	45	1	3	0	3
						Nội nhiễm	2	30	1	3	0	3

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
			Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa	Xem phụ lục 2	Ngoại Tiêu hóa	1	15	1	3	0	3
						Ngoại Chấn thương chỉnh hình	1	15	1	3	0	3
						Ngoại Thần kinh	2	30	2	6	0	6
						Ngoại Gan mật tụy	1	15	2	6	0	6
						Ngoại Tiết niệu	1	15	2	6	0	6
						Ngoại Tim mạch - Lồng ngực - Mạch máu	1	15	2	6	0	6
						Phẫu thuật gây mê hồi sức	1	15	2	6	0	6

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường Tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm huyết học	Huyết học	8	80			5	75
					Kỹ thuật xét nghiệm Sinh hóa	Sinh hóa	13	130			5	125
					Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	6	60			5	55

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH /SỐ LƯỢNG GIƯỜNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học/Chuyên khoa II/Lão khoa)**

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Đức Công	GS. TS	Nội tim mạch	6204/BYT -CCHN	Khám chữa bệnh nội tổng hợp	28	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Trình chuyên đề: Suy tim trên người cao tuổi; Bệnh phổi mạn tính trên người cao tuổi; Bệnh tiểu đường trên người cao tuổi; Bệnh thận mạn trên người cao tuổi; Đái tháo đường trên người cao tuổi; Sa sút trí tuệ; Loãng xương; Bệnh ngoại khoa ở người cao tuổi	Nội Tim mạch	5
2.	Hồ Thượng Dũng	PGS. TS	Nội tim mạch	6206/BYT -CCHN		24			Tim mạch - Cấp cứu - Can thiệp	
3.	Trương Quang Khanh	TS.BS	Nội tim mạch	22013/BY T-CCHN		20			Nhịp tim	
4.	Hoàng Văn Quang	TS.BS	Nội tổng quát	3192/BYT -CCHN		22			Hồi sức tích cực chống độc	
5.	Nguyễn Bách	TS.BS	Nội thận	14557/BY T-CCHN		23			Thận lọc máu	

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH /SỐ LƯỢNG GIƯỜNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học/Thạc sĩ/Lão khoa)**

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Lê Đình Thanh	PGS. TS	Nội tim mạch	6205/BYT -CCHN	Khám chữa bệnh nội tổng hợp	24	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Trình chuyên đề: Viêm, miễn dịch và sự lão hóa; Đánh giá, xử trí chăm sóc ở người cao tuổi; Tầm soát bệnh lý ở người cao tuổi; Bệnh lý Nội tiết, Tim mạch, Hô hấp, Thần kinh, Thận, Cơ xương khớp	Nội Tim mạch	8
2.	Nguyễn Văn Tân	TS.BS	Nội tim mạch	1700/BYT -CCHN		12			Tim mạch - Cấp cứu - Can thiệp	
3.	Hoàng Ngọc Ánh	BS.CKII	Nội tổng quát	5261/BYT -CCHN		24			Hồi sức tích cực chống độc	
4.	Ngô Thị Thanh Quýt	BS.CKII	Nội tổng quát	16189/BY T-CCHN		22			Nội Tiêu hóa	
5.	Nguyễn Thị Mây Hồng	BS.CKII	Nội tiết	16236/BY T-CCHN		20			Nội Tiết	
6.	Ngô Thế Hoàng	BS.CKII	Nội tổng quát	4562/BYT -CCHN		22			Nội Hô Hấp	
7.	Phùng Hoàng Đạo	BS.CKII	Nội tổng quát	5282/BYT -CCHN		22			Cấp cứu	
8.	Nguyễn Thị Phương Nga	BS.CKII	Nội thần kinh	4533/BYT -CCHN		22			Nội Thần Kinh	

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH /SỐ LƯỢNG GIƯỜNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học/Nội trú/Lão khoa)**

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ Trong chươ ng trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Văn Bé Hai	BS.CKII	Nội tim mạch	16221/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội tổng hợp	24	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Trình chuyên đề: Viêm, miễn dịch và sự lão hóa; Đánh giá, xử trí chăm sóc ở người cao tuổi; Tầm soát bệnh lý ở người cao tuổi; Bệnh lý Nội tiết, Tim mạch, Hô hấp, Thần kinh, Thận, Cơ xương khớp Trình bệnh án: Bệnh mạch vành ở người cao tuổi; Rối loạn nhịp tim thường gặp ở người cao tuổi; Sa sút trí tuệ- Bệnh Alzheimer	Nội Tim mạch	9
2.	Trần Văn Kiệt	BS.CKII	Nội tim mạch	6180/BYT -CCHN		24			Nhịp tim	
3.	Châu Văn Vinh	BS.CKII	Nội tim mạch	16158/BY T-CCHN		18			Tim mạch - Cấp cứu - Can thiệp	
4.	Nguyễn Thị Thảo Sương	ThS.BS	Nội tổng quát	5362/BYT -CCHN		22			Hồi sức tích cực chống độc	
5.	Nguyễn Duy Cường	BS.CKII	Nội tổng quát	20360/BY T-CCHN		16			Hô hấp	
6.	Nguyễn Thị Tuyết Hương	BS.CKII	Nội tổng quát	18029/BY T-CCHN		22			Nội Tiết	
7.	Trần Thị Vân Anh	BS.CKII	Nội tổng quát	17951/BY T-CCHN		19			Nội nhiễm	
8.	Lê Bảo Huy	ThS.BS	Nội tổng quát	16162/BY T-CCHN		18			Cấp cứu	
9.	Hà Thị Kim Chi	ThS.BS	Nội tổng quát	16186/BY T-CCHN		26			Nội Cơ Xương Khớp	

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH /SỐ LƯỢNG GIƯỜNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau đại học/Chuyên khoa 1/Lão khoa)**

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Phan Văn Trực	ThS.BS	Nội tim mạch	22231/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội tổng hợp	20	Bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Trình bệnh án: Điều trị suy tim, tăng huyết áp, bệnh mạch vành, loạn nhịp tim ở người cao tuổi; Điều trị bệnh phổi mạn tính ở người cao tuổi; Điều trị đái tháo đường ở người cao tuổi; Điều trị sa sút trí tuệ và tâm thần thường gặp ở người cao tuổi; Điều trị bệnh thận ở người cao tuổi; Điều trị loãng xương ở người cao tuổi	Tim mạch - Cấp cứu - Can thiệp	9
2.	Trần Quốc Hoàn	BS.CKII	Nội tổng quát	17978/BY T-CCHN		22			Hô hấp	
3.	Võ Tự Lực	BS.CKII	Nội tổng quát	16184/BY T-CCHN		24			Nội nhiễm	
4.	Trần Thị Anh Loan	BS.CKII	Nội tổng quát	5380/BYT -CCHN		22			Nội Tiêu hóa	
5.	Nguyễn Thụy Trang	ThS.BS	Nội tổng quát	16162/BY T-CCHN		18			Cấp cứu	
6.	Hoàng Quốc Nam	ThS.BS	Nội tổng quát	00411/HN -CCHN		19			Cơ xương khớp	
7.	Nguyễn Hoàng Phú	ThS.BS	Nội tổng quát	6939/BYT -CCHN		10			Nhịp tim	
8.	Trần Thị Mỹ Liên	ThS.BS	Nội tim mạch	8325/BYT -CCHN		23			Nội tim mạch	
9.	Nguyễn Đức Trường	BS.CKII	Lão khoa	6219/BYT -CCHN		21			Ung bướu	

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH /SỐ LƯỢNG GIƯỜNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học /Y đa khoa)**

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
Nội khoa										
1.	Nguyễn Thị Phương Dung	BS	Bác sĩ đa khoa	13890/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	4	Nội tim mạch	Hẹp – hở van 2 lá; Suy tim; Tăng huyết áp; Bệnh động mạch vành cấp, mạn	Nội tim mạch	10
2.	Phạm Thị Mỹ Hạnh	BS.CKII	Nội tim mạch	5360/BYT- CCHN		10				
3.	Bùi Thị Cẩm Bình	BS.CKI	Nội tim mạch	16177/BY T-CCHN		8				
4.	Văn Thị Ngọc Uyên	ThS.BS	Nội tim mạch	4552/BYT- CCHN		12				
5.	Trang Mộng Hải Yên	ThS.BS	Lão khoa	4510/BYT- CCHN		13	Nội tim mạch	Hẹp – hở van 2 lá; Suy tim; Tăng huyết áp; Bệnh động mạch vành cấp, mạn	Tim mạch cấp cứu can thiệp	10
6.	Nguyễn Đức Thành	ThS.BS	Nội tim mạch	23098/BY T-CCHN		6				
7.	Nguyễn Ngọc Phương Dung	BS.CKI	Nội tim mạch	36453/BY T-CCHN		6				
8.	Nguyễn Thùy Dung	BS	Bác sĩ đa khoa	30154/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	5	Nội tim mạch	Hẹp – hở van 2 lá; Suy tim; Tăng huyết áp; Bệnh động mạch vành cấp, mạn	Nhịp tim	10
9.	Lý Xuân Tài	BS	Bác sĩ đa khoa	37437/BY T-CCHN		4				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
10	Phan Châu Quyền	BS	Bác sĩ đa khoa	30153/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	5	Hồi sức cấp cứu	Suy hô hấp, Ngộ độc cấp, Rối loạn thăng bằng kiểm toan, điện giải, Phản ứng phản vệ	Hồi sức cấp cứu	10
11	Đặng Lê Kim Quyên	BS	Bác sĩ đa khoa	17727/BY T-CCHN		5				
12	Phan Văn Thành	BS.CKI	Nội tổng quát	20354/BY T-CCHN		24				
13	Bùi Văn Duy	BS.CKI	Nội tổng quát	20335/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	8	Cấp cứu	Suy hô hấp, Cấp cứu ngừng hô hấp ngừng tuần hoàn; Ngộ độc cấp, Rối loạn thăng bằng kiểm toan, điện giải, Phản ứng phản vệ	Cấp cứu	9
14	Trịnh Hải Hoàng	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa	8380/BYT- CCHN		9				
15	Nguyễn Đức Tới	BS.CKI	Nội tổng quát	20159/BY T-CCHN		11				
16	Lê Văn Bình	BS.CKI	Nội tổng quát	5319/BYT- CCHN		10				
17	Trương Văn Cương	BS.CKI	Nội tổng quát	5317/BYT- CCHN		18				
18	Phạm Anh Tuấn	BS.CKI	Nội tổng quát	20364/ BYT- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	22	Nội Cơ Xương Khớp	Viêm khớp dạng thấp, Gút, Thoái hóa khớp	Nội Cơ Xương Khớp	10
19	Nguyễn Trung Kiên	BS.CKI	Nội tổng quát	16195/BY T-CCHN		14				
20	Huỳnh Thị Xuân Minh	BS.CKI	Nội tổng quát	16181/BY T-CCHN		10				
21	Nguyễn Văn Thọ	BS.CKII	Nội tổng quát	5272/BYT- CCHN		22				
22	Lê Thị Huệ	BS	Bác sĩ đa khoa	20370/BY T-CCHN		5				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chi trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
23	Đỗ Thanh Sơn	BS	Nội tổng quát	25410/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	6	Nội Hô hấp	Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), Hen phế quản – Viêm phế quản cấp, Viêm phổi cộng đồng – Viêm phổi bệnh viện	Hô hấp	9
24	Hứa Thị Ngọc Quỳnh	ThS.BS	Nội tổng quát	9451/BYT- CCHN		18				
25	Lê Hà Hồng Thạnh	ThS.BS	Nội tổng quát	4509/BYT- CCHN		11	Nội Tiết	Đái tháo đường; Cường giáp; Suy giáp; Suy tuyến thượng thận	Nội tiết	10
26	Nguyễn Thị Bảo Châu	BS	Bác sĩ đa khoa	26128/BY T-CCHN		6				
27	Trần Đông Hải	BS.CKI	Nội tổng quát	23567/BY T-CCHN		2				
28	Phạm Như Cương	BS	Bác sĩ đa khoa	27665/BY T-CCHN		6				
29	Nguyễn Thị Bảo Châu	BS	Bác sĩ đa khoa	26128/BY T-CCHN		8				
30	Trần Đông Hải	BS.CKI	Nội tổng quát	23567/BY T-CCHN		9				
31	Đậu Thị Thanh Hiền	BS	Bác sĩ đa khoa	0018640/H CM-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	5	Truyền nhiễm	Sốt xuất huyết, Viêm gan, Sốt virus	Nội nhiễm	10
32	Kim Dung	BS.CKI	Nội tổng quát	16226/BY T-CCHN		9				
33	Nguyễn Ngọc Khánh	ThS.BS	Nội tổng quát	26048/BY T-CCHN		6				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
34	Phan Thị Thùy Trang	BS	Bác sĩ đa khoa	39189/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	4	Nội Tiêu hóa	Viêm loét dạ dày - tá tràng, Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa - Xơ gan, Xuất huyết tiêu hóa, Viêm đại tràng – Hội chứng ruột kích thích	Nội Tiêu hóa	9
35	Phạm Thị Hà Giang	BS	Bác sĩ đa khoa	26050/BY T-CCHN		7				
36	Phạm Thị Mỹ Dung	BS.CKI	Nội tổng quát	5376/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	12	Nội Thận kính	Nhồi máu não, Xuất huyết não, Thoát vị đĩa đệm, Thận kính tọa	Nội Thận kính	10
37	Trương Kim Anh	BS	Bác sĩ đa khoa	20368/BY T-CCHN		8				
38	Trương Thị Trang	BS.CKI	Nội tổng quát	4538/BYT- CCHN		10				
39	Trần Thị Hồng Ny	ThS.BS	Nội tổng quát	18219/BY T-CCHN		6				
40	Nguyễn Thị Anh Thư	BS.CKI	Nội tổng quát	549/BYT- CCHN		6				
41	Nguyễn Minh Quân	ThS.BS	Nội tổng quát	30174/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	6	Nội Thận	Suy thận cấp – Suy thận mạn, Giảm thiểu lọc máu ngoài cơ thể, Hội chứng thận hư – Viêm ống thận mô kẽ, Nhiễm trùng tiểu, Viêm cầu thận cấp	Thận lọc máu	10
42	Trần Văn Tiến	BS	Bác sĩ đa khoa	20587/BY T-CCHN		6				
43	Trần Huỳnh Ngọc Diễm	BS	Bác sĩ đa khoa	20329/BY T-CCHN		6				
44	Nguyễn Thị Huê	BS.CKII	Lão khoa	19667/BY T-CCHN		9				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
45	Ngô Thiện Cường	BS.CKI	Nội tổng quát	5354/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	34	Ung bướu	Ung thư phổi, Ung thư gan, Ung thư dạ dày, Ung thư vú, Ung thư đại tràng	Ung bướu	10
46	Trần Mạnh Hoàng	BS.CKI	Nội tổng quát	5354/BYT- CCHN		8				
47	Phạm Thanh Hằng	BS	Bác sĩ đa khoa	16237/BY T-CCHN		8				
48	Nguyễn Thị Đại Đồng	BS.CKI	Nội tổng quát	13889/BY T-CCHN		16				
49	Nguyễn Đắc Nhân Tâm	BS.CKI	Ung bướu	20357/BY T-CCHN		11				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
	Ngoại khoa									
1.	Võ Thành Toàn	TS.BS	Chấn thương chỉnh hình	6230/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	16	Ngoại khoa	Chẩn đoán và điều trị gãy xương chi trên, chi dưới; Gãy xương hở; Trật khớp bong gân; Vết thương phần mềm; Chấn thương và vết thương ngực;	Chấn thương chỉnh hình	10
2.	Ngô Kiều Minh Đạt	ThS.BS	Chấn thương chỉnh hình	34831/BYT -CCHN		6				
3.	Bùi Văn Anh	BS	Bác sĩ đa khoa	15613/BYT -CCHN		5				
4.	Huỳnh Tấn Thịnh	BSCKI	Bác sĩ đa khoa	20594/BYT -CCHN		6				
5.	Nguyễn Minh Dương	BS	Bác sĩ đa khoa	22011/BYT -CCHN		7				
6.	Phan Ngọc Tuấn	BSCKII	Chấn thương chỉnh hình	5332/BYT- CCHN		19				
7.	Trần Văn Quảng	ThS.BS	Ngoại tổng quát	6236/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	28	Ngoại khoa	Chẩn đoán và Điều trị Viêm phức mạc; Thủng ổ loét dạ dày tá tràng, hẹp môn vị; Thoát vị bẹn; áp xe cạnh hậu môn, dò hậu mô, trĩ; Chấn thương bụng;	Ngoại Tiêu hóa	10
8.	Hồ Hữu Đức	ThS.BS	Ngoại tổng quát	20342/BYT -CCHN		17				
9.	Nguyễn Thanh Phong	BS	Bác sĩ đa khoa	13888/BYT -CCHN		6				
10.	Nguyễn Lương Băng	BSCKI	Ngoại tổng quát	20317/BYT -CCHN		8				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
11.	Võ Khắc Biền	BSCKII	Ngoại tổng quát	9548/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	12	Ngoại khoa		Ngoại Tiêu hóa	
12.	Hoàng Anh Bắc	BSCKII	Ngoại tổng quát	534/BYT- CCHN		14				
13.	Phạm Doãn Hải	BSCKII	Ngoại tổng quát	528/BYT- CCHN		12				
14.	Lê Tiến Dũng	BSCKI	Ngoại tổng quát	16199/BYT -CCHN		8				
15.	Lê Xuân Long	ThS.BS	Ngoại thần kinh	4532/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	32	Ngoại khoa	Chẩn đoán và Điều trị máu tụ nội sọ; Chẩn đoán và Điều trị chấn thương cột sống; Chẩn đoán và điều trị hội chứng chèn ép tủy và chùm đuôi ngựa	Ngoại thần kinh	10
16.	Bùi Đức Nhiên	BS	Bác sĩ đa khoa	30175/BYT -CCHN		5				
17.	Trần Trung Kiên	BS	Bác sĩ đa khoa	13887/BYT -CCHN		6				
18.	Nguyễn Hữu Huỳnh Hải	BSCKI	Ngoại thần kinh	16191/BYT -CCHN		9				
19.	Phạm Văn Cường	ThS.BS	Ngoại thần kinh	16192/BYT -CCHN		10				
20.	Nguyễn Văn Dũng	BSCKI	Ngoại thần kinh	20348/BYT -CCHN		10				
21.	Nguyễn Khánh Vân	ThS.BS	Ngoại tổng quát	17976/BYT -CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	23	Ngoại khoa	Chẩn đoán và Điều trị sỏi đường mật;	Ngoại gan mật tụy	9
22.	Nguyễn Công Uẩn	BSCKI	Ngoại tổng quát	11455/BYT -CCHN		8				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
23.	Nguyễn Thành Long	BSCKII	Ngoại tổng quát	17977/BYT -CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	30	Ngoại khoa		Ngoại gan mật tụy	
24.	Đặng Nguyễn Nhật Thanh Thi	BSCKI	Ngoại tổng quát	10862/BYT -CCHN		7				
25.	Nguyễn Hữu Nghị	BSCKI	Ngoại tổng quát	9921/BYT- CCHN		7				
26.	Nguyễn Bá Hiệp	BSCKII	Ngoại niệu	16227/BYT -CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	30	Ngoại khoa	Phì đại tiền liệt tuyến; Sỏi thận, niệu quản, bàng quang	Ngoại niệu	10
27.	Lý Văn Quảng	BSCKII	Ngoại niệu	6261/BYT- CCHN		15				
28.	Vũ Hương Giang	BS	Bác sĩ đa khoa	6978/BYT- CCHN		5				
29.	Võ Hữu Toàn	BSCKI	Ngoại niệu	5297/BYT- CCHN		9				
30.	Lê Thị Hương Thảo	BSCKI	Gây mê hồi sức	5287/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	11	Ngoại khoa	Quy trình vô khuẩn trong phòng mổ; Hồi sức sau phẫu thuật	Gây mê hồi sức	8
31.	Tăng Trần Khôi	BSCKI	Gây mê hồi sức	5278/BYT- CCHN		22				
32.	Nguyễn Tấn Hải	BSCKI	Gây mê hồi sức	16216/BYT -CCHN		18				
33.	Trương Văn Anh	BSCKI	Gây mê hồi sức	16211/BYT -CCHN		11				
34.	Bùi Tấn Dũng	BSCKII	Gây mê hồi sức	6259/BYT- CCHN		22				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
35.	Đỗ Kim Quế	PGS. TS	Ngoại lồng ngực mạch máu	5267/BYT- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	24	Ngoại khoa	Chẩn đoán và Điều trị tràn khí tràn máu màng phổi; Chẩn đoán và Điều trị bướu giáp; Chẩn đoán và điều trị ung thư phổi; Bệnh lý mạch máu ngoại biên	Ngoại Tim mạch - Lồng ngực - Mạch máu	9
36.	Chung Giang Đông	ThS.BS	Ngoại lồng ngực mạch máu	20334/BYT -CCHN		15				
37.	Nguyễn Đỗ Nhân	BSCKII	Ngoại lồng ngực mạch máu	16232/BYT -CCHN		16				
38.	Trần Thị Tuyết Mai	BS	Bác sĩ đa khoa	17757/BYT -CCHN		5				
39.	Mai Tuấn Long	BSCKI	Ngoại lồng ngực mạch máu	20361/BYT -CCHN		7				
40.	Đỗ Bảo Ngọc	BSCKI	Tai Mũi Họng	6218/BYT- CCHN	Tai mũi họng	22	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khám phát hiện các bệnh thông thường về tai mũi họng; Chảy máu mũi, Bệnh viêm mũi xoang; Chấn thương tai mũi họng	Tai Mũi Họng	10
41.	Châu Thị Mạnh Thu	BSCKI	Tai Mũi Họng	4549/BYT- CCHN		17				
42.	Trương Hoàng Việt	BSCKI	Tai Mũi Họng	22017/BYT -CCHN		7				
43.	Nguyễn Vĩnh Phước	BSCKII	Tai Mũi Họng	6191/BYT- CCHN		31				
44.	Nguyễn Thu Huyền	BSCKII	Tai Mũi Họng	6212/BYT- CCHN		13				
45.	Huỳnh Công Dũng	BSCKII	Tai Mũi Họng	4546/BYT- CCHN		14				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
46.	Huỳnh Quốc Thịnh	BSCKI	Mắt	5291/BYT- CCHN	Mắt	8	Chuyên khoa Mắt	Khám phát hiện các bệnh thông thường về mắt; tra thuốc mắt, đo nhãn áp, soi đáy mắt, khám phản xạ đồng tử	Mắt	10
47.	Thiên Nguyễn Minh Hằng	BSCKI	Mắt	5286/BYT- CCHN		8				
48.	Lê Thị Thanh Hải	BSCKI	Mắt	16241/BYT -CCHN		13				
49.	Phạm Thị Diệu Hiền	BSCKI	Mắt	16196/BYT -CCHN		8				
50.	Trần Đình Tùng	BSCKII	Mắt	6223/BYT- CCHN		18				
51.	Nguyễn Ngọc Long	BSCKII	Mắt	16164/BYT -CCHN		31				
52.	Phạm Thị Minh Hiền	ThS.BS	Mắt	8239/BYT- CCHN		4				

**Danh sách giảng viên/khoa/giường đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành
(Đại học /Cử nhân điều dưỡng)**

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Thanh Sơn	Cử nhân	Điều dưỡng	20568/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	27	Thực hành chăm sóc bệnh hồi sức tích cực	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh hôn mê, suy đa cơ quan	Hồi sức tích cực và chống độc	6
2.	Nguyễn Thị Len	Cử nhân	Điều dưỡng	26140/BY T-CCHN		6				
3.	Văn Thị Phương	Cử nhân	Điều dưỡng	25598/BY T-CCHN		9				
4.	Bùi Vũ Quang	Cử nhân	Điều dưỡng	22622/BY T-CCHN		12				
5.	Bùi Xuân Linh	Cử nhân	Điều dưỡng	20588/BY T-CCHN		7				
6.	Cù Thị Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	8332/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	14	Thực hành chăm sóc bệnh tim mạch	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh suy tim, tăng huyết áp	Nội Tim mạch	6
7.	Hoàng Thị Tuyết	Cử nhân	Điều dưỡng	6247/BYT- CCHN		18				
8.	Nguyễn Đình Tư	Cử nhân	Điều dưỡng	6181/BYT- CCHN		18				
9.	Phạm Thị Thu Hiền	Cử nhân	Điều dưỡng	20356/BY T-CCHN		16				
10	Hoàng Trung Biên	Cử nhân	Điều dưỡng	17971/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	10				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
11	Đào Duy Lượng	Cử nhân	Điều dưỡng	17954/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	12	Thực hành chăm sóc bệnh tim mạch	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh suy tim, tăng huyết áp	Tim mạch cấp cứu can thiệt	6
12	Lê Tuấn Anh	Cử nhân	Điều dưỡng	25589/BY T-CCHN		13				
13	Võ Thị Thủy Nguyên	Cử nhân	Điều dưỡng	28229/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	4	Thực hành chăm sóc bệnh tim mạch	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh suy tim, tăng huyết áp	Nhịp Tim	5
14	Nguyễn Thị Thắm	Cử nhân	Điều dưỡng	16238/BY T-CCHN		19				
15	Đinh Thị Quyên	Cử nhân	Điều dưỡng	8304/BYT- CCHN		16				
16	Nguyễn Thị Ngàn	Cử nhân	Điều dưỡng	20321/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	12	Thực hành chăm sóc bệnh cơ xương khớp	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh gút, thoái hóa khớp	Nội Cơ xương khớp	6
17	Trần Thị Thanh Tâm	Cử nhân	Điều dưỡng	16201/BY T-CCHN		12				
18	Nguyễn Thị Bích Diệp	Cử nhân	Điều dưỡng	6258/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	11	Thực hành chăm sóc bệnh Ung bướu	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ung thư gan, ung thư phổi, ung thư đại tràng	Ung bướu	7
19	Trần Đình Chương	Cử nhân	Điều dưỡng	6221/BYT- CCHN		8				
20	Phạm Thị Thùy	Cử nhân	Điều dưỡng	5311/BYT- CCHN		12				
21	Đoàn Thị Xuân	Cử nhân	Điều dưỡng	5273/BYT- CCHN		10				
22	Trương Thị Thu Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	5275/BYT- CCHN		15				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
23	Trần Thị Lượng	Cử nhân	Điều dưỡng	16180/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	11				
24	Khổng Thùy Dương	Cử nhân	Điều dưỡng	20578/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	14	Thực hành chăm sóc bệnh Hô hấp	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm phổi, hen phế quản	Hô hấp	6
25	Lê Thị Điệp	Cử nhân	Điều dưỡng	5351/BYT- CCHN		8				
26	Nguyễn Thị Thanh Bường	Cử nhân	Điều dưỡng	16203/BY T-CCHN		14				
27	Đoàn Thị Ngần	Cử nhân	Điều dưỡng	6188/BYT- CCHN		14				
28	Nguyễn Thị Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	6249/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	9	Thực hành chăm sóc bệnh Nội thần kinh	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não	Nội Thần kinh	6
29	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Cử nhân	Điều dưỡng	5372/BYT- CCHN		14				
30	Huỳnh Thị Ngọc Chi	Cử nhân	Điều dưỡng	5370/BYT- CCHN		13				
31	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân	Điều dưỡng	5323/BYT- CCHN		17				
32	Trần Kim Phượng	Cử nhân	Điều dưỡng	4537/BYT- CCHN		14				
33	Hoàng Văn Thuận	Cử nhân	Điều dưỡng	8314/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	9	Thực hành chăm sóc bệnh Nội tiết	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh Đái tháo đường;	Nội tiết	6
34	Ngô Thị Mơ	Cử nhân	Điều dưỡng	17757/BY T-CCHN		9				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
35	Trần Thị Hiền	Cử nhân	Điều dưỡng	8326/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	12		Cường giáp		
36	Lý Xuân Thiêng	Cử nhân	Điều dưỡng	8303/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	10	Thực hành chăm sóc bệnh Thận nhân tạo	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh suy thận; Nhiễm trùng tiểu	Nội Thận lọc máu	5
37	Nguyễn Thị Kim Thoa	Cử nhân	Điều dưỡng	16187/BY T-CCHN		11				
38	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Cử nhân	Điều dưỡng	20327/BY T-CCHN		20				
39	Nguyễn Anh Tuấn	Cử nhân	Điều dưỡng	17958/BY T-CCHN		11				
40	Đoàn Văn Đàm	Cử nhân	Điều dưỡng	8322/BYT- CCHN		12				
41	Võ Thị Ngọc Dung	Cử nhân	Điều dưỡng	6224/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	15	Thực hành chăm sóc bệnh cấp cứu	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp; sốt cao co giật	Cấp cứu	6
42	Văn Thị Nga	Cử nhân	Điều dưỡng	25592/BY T-CCHN		5				
43	Đỗ Bá Vương	Cử nhân	Điều dưỡng	27661/BY T-CCHN		6				
44	Trịnh Thị Minh Tâm	Cử nhân	Điều dưỡng	20349/BY T-CCHN		16				
45	Lê Đình Nhã Uyên	Cử nhân	Điều dưỡng	20172/BY T-CCHN		9				
46	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cử nhân	Điều dưỡng	16194/BY T-CCHN		8				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
47	Trần Thị Luận	Cử nhân	Điều dưỡng	8371/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	15	Thực hành chăm sóc bệnh truyền nhiễm	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm gan; sốt xuất huyết	Nội nhiễm	6
48	Phan Minh Châu	Cử nhân	Điều dưỡng	20330/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	13				
49	Nguyễn Văn Ngọc	Cử nhân	Điều dưỡng	18023/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	7				
50	Trần Thị Huế	Cử nhân	Điều dưỡng	17990/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	5				
51	Nguyễn Thị Anh	Cử nhân	Điều dưỡng	8387/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	14				
52	Đỗ Thanh Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	8379/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	14	Thực hành chăm sóc bệnh ngoại khoa tiêu hóa	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh trước mổ; sau mổ; chăm sóc người bệnh nhiễm trùng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh tắc ruột; Chăm sóc người bệnh sỏi mật; Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa, Chăm sóc người bệnh trĩ, rò hậu môn	Ngoại Tiêu hóa	7
53	Dương Thị Thương	Cử nhân	Điều dưỡng	26141/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	9				
54	Nguyễn Thanh Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	20345/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	22				
55	Phạm Thị Hiền Diệu	Cử nhân	Điều dưỡng	4412/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	19				
56	Phạm Thị Huyền Trân	Cử nhân	Điều dưỡng	27664/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	5				
57	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	20341/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
58	Phạm Thị Thúy Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	20178/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	15				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
59	Nguyễn Thị Tiến	Cử nhân	Điều dưỡng	4410/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	18	Thực hành chăm sóc chấn thương chỉnh hình	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh gãy xương cánh tay, gãy xương đùi; Chăm sóc người bệnh vết thương nhiễm trùng; Chăm sóc người bệnh trước mổ, sau mổ.	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	7
60	Trần Thị Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	26133/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
61	Lê Thị Hà Trang	Cử nhân	Điều dưỡng	20585/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
62	Ngô Thị Yến	Cử nhân	Điều dưỡng	20381/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	9				
63	Nguyễn Thị Kim Khuyên	Cử nhân	Điều dưỡng	20378/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
64	Nguyễn Xuân Duy	Cử nhân	Điều dưỡng	18013/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6	Thực hành chăm sóc bệnh thần kinh ngoại khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước mổ, sau mổ; Chăm sóc người bệnh mổ chấn thương cột sống, thoái vị đĩa đệm; Chăm sóc người bệnh phẫu thuật sọ não	Ngoại Thần kinh	7
65	Bùi Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	Điều dưỡng	536/BYT-CCHN	Điều dưỡng Ngoại khoa	26				
66	Phan Đoàn Thảo Trang	Cử nhân	Điều dưỡng	5431/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	11				
67	Phạm Thanh Hậu	Cử nhân	Điều dưỡng	30167/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	4				
68	Nguyễn Thị Ngọc	Cử nhân	Điều dưỡng	25594/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
69	Phạm Thị Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	20597/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
70	Dương Thị Hiền	Cử nhân	Điều dưỡng	20169/BYT-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	10				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
71	Lê Thị Ngọc Anh	Cử nhân	Điều dưỡng	18028/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
72	Phạm Thị Sang	Cử nhân	Điều dưỡng	18014/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6	Thực hành chăm sóc bệnh ngoại khoa gan mật tụy	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh trước mổ; sau mổ; chăm sóc người bệnh nhiễm trùng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh sỏi mật;	Ngoại gan mật tụy	7
73	Nguyễn Thị Thanh	Cử nhân	Điều dưỡng	20589/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
74	Phạm Thị Hoài Anh	Cử nhân	Điều dưỡng	20347/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
75	Nguyễn Thị Ngọc	Cử nhân	Điều dưỡng	20338/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
76	Phạm Thị Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	16204/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
77	Phạm Thúy Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	8388/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	18				
78	Trần Hải Âu	Cử nhân	Điều dưỡng	8381/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	14	Thực hành chăm sóc bệnh ngoại khoa thận tiết niệu	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh trước mổ; sau mổ; Chăm sóc người bệnh phẫu thuật phì đại tiền liệt tuyến	Ngoại thận tiết niệu	7
79	Lê Thị Xuân Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	17998/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	4				
80	Phạm Thị Lãnh	Cử nhân	Điều dưỡng	5346/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
81	Vương Thị Hoa	Cử nhân	Điều dưỡng	5327/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	8				
82	Nguyễn Thị Bích Vân	Cử nhân	Điều dưỡng	17994/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	11				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
83	Phạm Thúy Quỳnh	Cử nhân	Điều dưỡng	17962/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
84	Lý Kiều Chinh	Cử nhân	Điều dưỡng	5357/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	25	Thực hành chăm sóc bệnh ngoại lồng ngực mạch máu	Chăm sóc người bệnh trước mổ; sau mổ; ứng dụng kiến thức kỹ năng trong việc kiểm soát nhiễm khuẩn trước, sau phẫu thuật	Ngoại lồng ngực mạch máu	7
85	Nguyễn Quỳnh Diệp	Cử nhân	Điều dưỡng	26039/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
86	Lê Thị Vân	Cử nhân	Điều dưỡng	20586/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	14				
87	Lương Thị Thanh Tâm	Cử nhân	Điều dưỡng	20371/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6				
88	Lê Thị Tinh	Cử nhân	Điều dưỡng	6233/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	11	Điều dưỡng chuyên khoa phòng mổ	Nhận định vai trò, quyền hạn và trách nhiệm điều dưỡng phòng mổ Rửa tay ngoại khoa; mang găng vô khuẩn; Mặc áo choàng vô khuẩn; Mang găng vô khuẩn và phụ giúp ekip mổ	Phẫu thuật gây mê hồi sức	5
89	Vũ Thị Hòa	Cử nhân	Điều dưỡng	30151/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	3				
90	Đỗ Thị Tươi	Cử nhân	Điều dưỡng	20174/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	9				
91	Đặng Thị Bích	Cử nhân	Điều dưỡng	6226/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	26				
92	Nguyễn Thị Anh Nguyệt	Cử nhân	Điều dưỡng	20160/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	15				
93	Phạm Thị Giới	Cử nhân	Điều dưỡng	8353/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	15				

**Danh sách giảng viên/khoa/giường đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành
(Cao đẳng/Điều dưỡng)**

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Cao Thị Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	20376/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	6	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh hôn mê	Hồi sức tích cực và chống độc	1
2.	Nguyễn Thu Hà	Cử nhân	Điều dưỡng	18019/BY T-CCHN		7				
3.	Tạ Thị Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	8363/BYT- CCHN		9				
4.	Nguyễn Thị Hoa	Cử nhân	Điều dưỡng	5288/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	14	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh suy tim; Tăng huyết áp	Nội tim mạch	2
5.	Lê Thị Kim Phụng	Cử nhân	Điều dưỡng	5348/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	7	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa		Tim mạch cấp cứu can thIỆP	1
6.	Nguyễn Thị Chuyển	Cử nhân	Điều dưỡng	30156/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	3	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa		Nhịp Tim	1
7.	Nguyễn Thị Hồng	Cử nhân	Điều dưỡng	8327/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	25	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ung thư gan, phổi, đại tràng	Ung bướu	1

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
8.	Đoàn Thị Hoa Thủy	Cử nhân	Điều dưỡng	16218/BY T-CCHN	Điều dưỡng nội khoa	11	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não	Nội Thần kinh	2
9.	Tạ Thị Hòa	Cử nhân	Điều dưỡng	8315/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	11	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh đái tháo đường	Nội tiết	1
10	Nguyễn Thị Anh Đào	Cử nhân	Điều dưỡng	8308/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	16	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh suy thận, nhiễm trùng tiểu	Thận nhân tạo	1
11	Nguyễn Thị Bích Đào	Cử nhân	Điều dưỡng	8368/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	16	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp; Sốt cao co giật	Cấp cứu	2
12	Trần Thị Duyên Anh	Cử nhân	Điều dưỡng	8357/BYT- CCHN		8				
13	Phương Kim Lệ	Cử nhân	Điều dưỡng	6222/BYT- CCHN		25				
14.	Nguyễn Thị Ngọc	Cử nhân	Điều dưỡng	2365/BYT- CCHN	Điều dưỡng nội khoa	7	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sốt xuất huyết, viêm gan	Nội nhiễm	1

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
15	Bùi Thị Thanh Nguyệt	Cử nhân	Điều dưỡng	20176/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	9	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa, tắc ruột	Ngoại Tiêu hóa	1
16	Nguyễn Thị Lệ Minh	Cử nhân	Điều dưỡng	16233/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	17	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh gãy xương; bỏng	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	1
17	Vũ Thị Lương	Cử nhân	Điều dưỡng	16215/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa Điều dưỡng ngoại khoa	15	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	Ngoại Thần kinh	2
18	Đinh Thị Thu Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	6240/BYT- CCHN		15				
19	Nguyễn Thị Nhung	Cử nhân	Điều dưỡng	336/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	3	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sỏi túi mật, đường mật	Ngoại gan mật tụy	2
20	An Kim Thoa	Cử nhân	Điều dưỡng	30160/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	8	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh trước mổ; sau mổ	Ngoại thận tiết niệu	2

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
21	Lê Thị Hường	Cử nhân	Điều dưỡng	17981/BY T-CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	8	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh trước mổ; sau mổ	Ngoại lông ngực mạch máu	2
22	Nguyễn Thị Kim Chi	Cử nhân	Điều dưỡng	690/BYT- CCHN	Điều dưỡng ngoại khoa	6	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa; Chăm sóc người bệnh trước mổ; sau mổ	Phẫu thuật gây mê hồi sức	2

Danh sách giảng viên/khoa/giường đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành
(Đại học /Kỹ thuật xét nghiệm y học)

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Quang Đăng	Thạc sĩ	Bác sĩ chuyên khoa huyết học	412 BYT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm, huyết học	19	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Các kỹ thuật xét nghiệm huyết học: Tổng phân tích công thức máu, Xác định nhóm máu, Định lượng HBsAg, ...	Huyết học	
2.	Nguyễn Thế Hoàng	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	27662 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	5	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Huyết học	
3.	Linh Trung Thành	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	4519 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	19	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Huyết học	
4.	Bùi Lê Đăng Tuấn	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	30210 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	4	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Huyết học	
5.	Phương Ngọc Trung	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	30169 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	4	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Huyết học	
6.	Trần Anh Phương	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	26043 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	8	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Huyết học	
7.	Trần Đại Thuận	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	16220 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	20	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Huyết học	
8.	Bùi Hoàng An	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	5283 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	11	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Huyết học	

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
9.	Nguyễn Thị Thanh Phuong	Thạc sĩ	Xét nghiệm	1046/B YT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	13	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Các kỹ thuật xét nghiệm sinh hóa: định lượng glucose máu, chỉ số chức năng gan thận	Sinh hóa	
10.	Cao Thị Vân	Thạc sĩ	Bác sĩ chuyên khoa Hóa sinh	65/BY T- CCHN	Xét nghiệm	15	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
11.	Vũ Quang Huy	PGS. Tiến sĩ	Bác sĩ chuyên khoa Hóa sinh	1898/B YT- CCHN	Xét nghiệm	23	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
12.	Tạ Tấn Vũ	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	6215/B YT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	28	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
13.	Đặng Thị Dung	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	5315/B YT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	11	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
14.	Đặng Đình Dân	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	30164/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	4	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
15.	Nguyễn Lâm Thanh Trúc	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	30150/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	3	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
16.	Nguyễn Thị San	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	22233/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	14	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
17.	Hồ Thị Ngọc Hạnh	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	20358/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	17	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
18.	Lê Thị Kim Cương	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	20336/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	9	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
19.	Đỗ Thị Thanh Đông	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	17969/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	10	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Sinh hóa	
20.	Nguyễn Thị Ngọc Sương	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	17967/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	8	KT xét nghiệm y học		Sinh hóa	
21.	Đỗ Văn Tài	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	8317/B YT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	22	KT xét nghiệm y học		Sinh hóa	
22.	Vũ Thị Kim Cương	Thạc sĩ	Bác sĩ chuyên khoa vi sinh	996/BY T- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm vi sinh	21	KT xét nghiệm y học	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh: cấy vi khuẩn, định danh vi khuẩn, kháng sinh đồ, ...	Vi sinh	
23.	Phạm Minh Luân	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	30141/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm vi sinh	4	KT xét nghiệm y học		Vi sinh	
24.	Nguyễn Anh Dũng	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	20571/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm, vi sinh	16	KT xét nghiệm y học		Vi sinh	
25.	Nguyễn Chí Cường	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	20564 BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm, vi sinh	18	KT xét nghiệm y học		Vi sinh	
26.	Nguyễn Thanh Liêm	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	6179/B YT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm, vi sinh	22	KT xét nghiệm y học		Vi sinh	
27.	Nguyễn Thị Dung	CN. Xét nghiệm	Xét nghiệm	30143/ BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm, vi sinh	4	KT xét nghiệm y học		Vi sinh	

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**Dành cho đào tạo Chuyên khoa II Lão khoa**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Mô hình, thiết bị	
1.	Mô hình hồi sinh tim phổi trẻ em	1
2.	Mô hình cả người lớn nam	1
3.	Mô hình cả người lớn nữ	1
4.	Mô hình hồi sinh tim phổi	1
5.	Mô hình kiểm soát đường thở	1
6.	Mô hình cấp cứu đa chức năng	1
7.	Máy sốc điện	1
8.	Bộ đèn đặt nội khí quản	1
9.	Đèn đọc phim Xquang	1
II	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
1.	Phòng học	1
2.	Máy tính (laptop)	1
3.	Máy chiếu	1
4.	Màn chiếu	1
5.	Bảng viết lớn	1
6.	Hệ thống âm thanh	1
7.	Micro	2
8.	Phòng giao ban tại khoa	8

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Dành cho đào tạo Thạc sĩ Lão khoa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Mô hình, thiết bị	
1.	Mô hình hồi sinh tim phổi trẻ em	1
2.	Mô hình cả người lớn nam	1
3.	Mô hình cả người lớn nữ	1
4.	Mô hình hồi sinh tim phổi	1
5.	Mô hình kiểm soát đường thở	1
6.	Mô hình cấp cứu đa chức năng	1
7.	Máy sốc điện	1
8.	Bộ đèn đặt nội khí quản	1
9.	Đèn đọc phim Xquang	1
II	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
10.	Phòng học	1
11.	Máy tính (laptop)	1
12.	Máy chiếu	1
13.	Màn chiếu	1
14.	Bảng viết lớn	1
15.	Hệ thống âm thanh	1
16.	Micro	2
17.	Phòng giao ban tại khoa	8

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Dành cho đào tạo Nội trú Lão khoa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Mô hình, thiết bị	
1.	Mô hình hồi sinh tim phổi trẻ em	1
2.	Mô hình cả người lớn nam	1
3.	Mô hình cả người lớn nữ	1
4.	Mô hình hồi sinh tim phổi	1
5.	Mô hình kiểm soát đường thở	1
6.	Mô hình cấp cứu đa chức năng	1
7.	Máy sốc điện	1
8.	Bộ đèn đặt nội khí quản	1
9.	Đèn đọc phim Xquang	1
II	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
10.	Phòng học	1
11.	Máy tính (laptop)	1
12.	Máy chiếu	1
13.	Màn chiếu	1
14.	Bảng viết lớn	1
15.	Hệ thống âm thanh	1
16.	Micro	2
17.	Phòng giao ban tại khoa	8

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Dành cho đào tạo Y đa khoa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Mô hình, thiết bị	
1.	Mô hình hồi sinh tim phổi trẻ em	1
2.	Mô hình cả người lớn nam	1
3.	Mô hình cả người lớn nữ	1
4.	Mô hình hồi sinh tim phổi	1
5.	Mô hình kiểm soát đường thở	1
6.	Mô hình cấp cứu đa chức năng	1
7.	Máy sốc điện	1
8.	Bộ đèn đặt nội khí quản	1
9.	Đèn đọc phim Xquang	1
II	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
10.	Phòng học	1
11.	Máy tính (laptop)	1
12.	Máy chiếu	1
13.	Màn chiếu	1
14.	Bảng viết lớn	1
15.	Hệ thống âm thanh	1
16.	Micro	2
17.	Phòng giao ban tại khoa	8

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Dành cho đào tạo Cử nhân điều dưỡng

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Mô hình, thiết bị	
1.	Mô hình hồi sinh tim phổi trẻ em	1
2.	Mô hình cả người lớn nam	1
3.	Mô hình cả người lớn nữ	1
4.	Mô hình hồi sinh tim phổi	1
5.	Mô hình kiểm soát đường thở	1
6.	Mô hình cấp cứu đa chức năng	1
7.	Máy sốc điện	1
8.	Xe tiêm	1
9.	Bơm tiêm tự động	1
10.	Máy đo điện tim	1
II	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
11.	Phòng học	1
12.	Máy tính (laptop)	1
13.	Máy chiếu	1
14.	Màn chiếu	1
15.	Bảng viết lớn	1
16.	Hệ thống âm thanh	1
17.	Micro	2
18.	Phòng giao ban tại khoa	8

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Dành cho đào tạo Điều dưỡng cao đẳng

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I.	Mô hình, thiết bị	
1.	Mô hình hồi sinh tim phổi trẻ em	1
2.	Mô hình cả người lớn nam	1
3.	Mô hình cả người lớn nữ	1
4.	Mô hình hồi sinh tim phổi	1
5.	Mô hình kiểm soát đường thở	1
6.	Mô hình cấp cứu đa chức năng	1
7.	Máy sốc điện	1
8.	Xe tiêm	1
9.	Bơm tiêm tự động	1
10.	Máy đo điện tim	1
II.	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
11.	Phòng học	1
12.	Máy tính (laptop)	1
13.	Máy chiếu	1
14.	Màn chiếu	1
15.	Bảng viết lớn	1
16.	Hệ thống âm thanh	1
17.	Micro	2
18.	Phòng giao ban tại khoa	8

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Dành cho đào tạo Cử nhân xét nghiệm y học

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Thiết bị	
1.	Máy ly tâm 2100 -Kubota	2
2.	Máy miễn dịch tự động	1
3.	Máy sinh hóa tự động-AU400	3
4.	Máy đo khí máu điện cực chọn lọc	1
5.	Máy ly tâm 4000	2
6.	Máy ly tâm 48-72 ống-4200	2
7.	Máy ly tâm-Rotofix-Heltich	2
8.	Máy sấy 80-100 lít	3
9.	Máy lắc nghiêng	3
10.	Kính hiển vi Carl Zei	3
11.	Máy lắc tiểu cầu	2
12.	Máy huyết học tự động	3
13.	Máy ly tâm HEMOTORIC	3
14.	Máy xét nghiệm đông máu	2
15.	Máy ủ và lắc tự động	3
16.	Máy ly tâm 12 vị trí	3
17.	Kính hiển vi 2 mắt	6
18.	Máy phân tích nước tiểu	3
II	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
19.	Phòng học	1
20.	Máy tính (laptop)	1
21.	Máy chiếu	1
22.	Màn chiếu	1
23.	Bảng viết lớn	1
24.	Hệ thống âm thanh	1

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
25.	Micro	2
26.	Phòng giao ban tại khoa	3

Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019


 GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

 Lê Đình Thanh